

Bản án số: 262/2025/DS-PT

Ngày 03/4/2025

V/v “Tranh chấp thừa kế”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 574/DS-PT ngày 5 tháng 8 năm 2024, về việc: “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2023/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 772/QĐPT, ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Đỗ Trang Đ, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 258 Cao Văn Lâu, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Đ: Ông Lê Đỗ Anh Th, sinh năm 1978; cư trú tại: Số 173/45/71 Khuông V, phường Phú Tr, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Đỗ Anh D, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Anh H, sinh năm 1963; cư trú tại: Số 539 OXFORD DR, MAPLE SHADE NJ 08052 USA; vắng mặt.

+ Bà Lê Thái Tr, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp 2, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Tr: Ông Lê Đỗ Anh D, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu là người đại diện theo ủy quyền; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Tuyết Ph), sinh năm 1958; cư trú tại: Số 127/6 ấp Cầu Ván, xã An Lục L, huyện Châu Th, tỉnh Long An; vắng mặt.

+ Ông Lê Anh T, sinh năm 1965; cư trú tại: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà B, tỉnh Bạc L; vắng mặt.

+ Ông Lê Đỗ Anh Th, sinh năm 1978; cư trú tại: Số 173/45/71 Khuông Việt, phường Phú Tr, quận Tân Ph, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

+ Bà Lê Thị Đỗ Đ, sinh năm 1981; cư trú tại: Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Đỗ Đ, sinh năm 1983; cư trú tại: Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

+ Ông Lê Đỗ Anh D, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp Long Quới 1, xã Long Điền B, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, ông T, bà Đ, bà Th, ông D: Ông Lê Đỗ Anh Th, sinh năm 1978; cư trú tại: Số 173/45/71 Khuông V, phường Phú Tr, quận Tân Ph, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

+ Cháu Lê Ái M, sinh năm 2019; cư trú tại: Ấp 5 Biển, xã Nam Th, huyện An B, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ái M: Bà Lê Mộng T, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp 5 Biển, xã Nam Th huyện An B, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

+ Bà Lê Tuyết Ngh, sinh năm 1975; có mặt.

+ Chị Lê Lạc B, sinh năm 2005; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Đỗ Trang Đ là nguyên đơn và ông Lê Đỗ Anh Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Đỗ Trang Đ trình bày:

Cha bà tên Lê Văn L (chết năm 1992), mẹ bà tên Đỗ Thị B (chết năm 2019). Cha mẹ bà có 11 người con chung gồm: Lê Anh H; Lê Anh T Lê Thái Tr; Lê Anh K (chết 1986, không có vợ con); Lê Đỗ Trang Đ; Lê Đỗ Anh D; Lê Đỗ Anh Z; Lê Đỗ Anh Th; Lê Thị Đỗ Đ; Lê Thị Đỗ Đ; Lê Đỗ Anh T (chết 2019) ông T có vợ tên Lê Mộng Th (không đăng ký kết hôn) có 01 người con tên Lê Ái M sinh năm 2019; và cha bà có 01 người con riêng tên Nguyễn Thị Bích Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Tuyết

P). Sinh thời, cha mẹ bà tạo lập được phần đất ở diện tích 139,4m² thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17, mẹ bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trên đất có căn nhà cấp 4 do các anh chị em hùng tiền cất nhà cho mẹ ở, nhà và đất tọa lạc tại khóm 2, phường 2, thành phố Bạc L. Khi cha mẹ bà chết không để lại di chúc. Nay bà yêu cầu chia di sản thừa kế là đất gắn liền nhà cấp 4 thành các kỹ phần bằng nhau theo quy định pháp luật. Bà yêu cầu nhận nhà, đồng ý hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế khác.

Tại phiên toà, đại diện bà Đ xác định chỉ yêu cầu chia thừa kế phần đất gắn liền cấu trúc nhà chính là 106,4 m²; cấu trúc nhà chính và phần mái che phía trước nhà, xin rút lại yêu cầu chia thừa kế phần đất gắn liền nhà phụ là 31,8 m²; cấu trúc nhà phụ và phần đất mồ mã 5,7 m².

Ông Lê Đỗ Anh D bị đơn trình bày:

Ông D thống nhất với bà Đ về nguồn gốc phần đất tranh chấp và những người thừa kế của cụ L, cụ B. Ông D đồng ý chia thừa kế diện tích đất 139,4 m² (qua đo đạc thực tế là 143,9 m²) thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17, mẹ ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông D yêu cầu được hưởng thêm 01 kỹ phần thừa kế do hiện ông đang thờ cúng ông Lê Anh K là liệt sĩ cũng như đang thờ cúng ông bà, cha mẹ. Ngoài ra, ông D xác định thời điểm mẹ ông làm thủ tục cấp giấy chứng nhận, do cấp đôi tăng diện tích khoảng 40m², nên ông D đóng thuế phần tăng diện tích này với số tiền 30.827.000đ, khi chia thừa kế ông yêu cầu thanh toán cho ông số tiền này. Tại phiên toà, ông D đồng ý chia thừa kế diện tích đất 106,4 m² như bà Đ yêu cầu. Ông D yêu cầu được hưởng thêm 01 kỹ phần thừa kế do hiện ông đang thờ cúng ông Lê Anh K là liệt sĩ cũng như đang thờ cúng ông bà, cha mẹ. Ông D không đồng ý chia thừa kế giá trị cấu trúc nhà chính vì theo ông xác định nhà là do vợ chồng ông và ông H xây dựng. Trường hợp, nếu chia thừa kế giá trị cấu trúc nhà chính thì ông D yêu cầu hoàn trả cho vợ chồng ông và ông H 28 lượng vàng 24k, do đây là số vàng mà vợ chồng ông và ông H đầu tư vào căn nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đỗ Anh Th và cũng là người đại diện ủy quyền cho ông Lê Anh Tuấn, bà Lê Thị Đỗ X, bà Lê Thị Đỗ Đ, ông Lê Đỗ Anh D và bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Ông Lê Đỗ Anh Th, ông Lê Anh T, bà Lê Thị Đỗ Đ, bà Lê Thị Đỗ X, ông Lê Đỗ Anh D và bà Nguyễn Thị Bích Th thống nhất lời trình bày của bà Đ về nguồn gốc phần đất tranh chấp và những người thừa kế của cụ L, cụ B. Và thống nhất diện tích đất 139,4m² (qua đo đạc thực tế là 143,9 m²) thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17 là di sản của cha mẹ. Đối với cấu trúc nhà tọa lạc trên đất là do các anh chị em hùng tiền lại cất nhà cho mẹ ở vào khoảng năm 2010, giá trị căn nhà khoảng 270.000.000đ. Đến năm 2017 cất căn nhà phụ phía sau, ông Th hùng 65.000.000đ, bà Đ hùng 30.000.000đ, phần còn lại ông D ra. Căn nhà cất cho mẹ ở thì đây là di sản của bà B, nên ông Lê Đỗ Anh Th, ông Lê Đỗ Anh D, ông Lê Anh T, bà Lê Thị Đỗ Đ, bà Lê Thị Đỗ X và bà Nguyễn Thị Bích Th đồng ý chia di sản thừa kế theo pháp luật. Không đồng ý yêu cầu của ông D cho rằng do ông D và ông H chi tiền cất nhà. Tại phiên toà, ông Thượng và các đồng thừa kế gồm: ông T, bà Th, bà Đ, bà X, ông D thống nhất với yêu cầu

chia thừa kế phần đất gắn liền nhà chính 106,4 m² của bà Đ và yêu cầu nhận giá trị, đồng ý để bà Đ nhận hiện vật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thái Tr trình bày:

Bà thống nhất với các đồng thừa kế trình bày về cha mẹ, anh chị em ruột và nguồn gốc nhà đất là di sản thừa kế, bà đồng ý chia di sản thừa kế và bà đồng ý để ông D nhận hưởng phần di sản mà bà được hưởng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Mộng Thu là người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Ái Minh trình bày:

Bà và ông Lê Đỗ Anh T chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông Tài có 01 con chung là cháu Lê Ái M, sinh năm 2019. Đối với kĩ phần cháu M được nhận hưởng bà yêu cầu nhận giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh H: Các đồng thừa kế xác định ông H hiện tại đang định cư ở Hoa Kỳ, Tòa án đã lập thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định, ngày 26/12/2022 Bộ Tư pháp có văn bản gửi Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp. Đến ngày 21/9/2023 Tòa án nhận được kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: “*Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 03/02/2023 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự*”. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có ý kiến trả lời của đương sự Lê Anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lưu Tuyết Ngh và cháu Lê Lạc B thống nhất trình bày: Hiện bà Ngh, cháu B đang sống tại căn nhà tranh chấp chia thừa kế. Bà Ngh, cháu B không liên quan đến việc chia thừa kế giữa bà Đ, ông D. Thống nhất với ý kiến ông D đã trình bày.

Tại Bản án dân sự số 61/2023/DS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Căn cứ khoản 5 Điều 26; Điều 37; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 153; Điều 157; khoản 2 Điều 244; Điều 273; điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 623; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 652, Điều 658, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đỗ Trang Đ đối với yêu cầu chia thừa kế phần đất gắn liền nhà phụ và cấu trúc nhà phụ + đất mồ mã là 37,5 m², đất tọa lạc tại khóm 2, phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

Tứ cận phần nhà phụ và phần mồ mã, diện tích 37,5 m² như sau:

- Đông giáp: nhà chính có số đo 5.26 m;

- Tây giáp: giáp phần đất trống giáp lề đường công cộng, có số đo 5.30 m;

- Nam giáp: thửa 61 tờ số 32, có số đo 7.14 m;
- Bắc giáp: thửa 54 tờ số 32, có số đo 0,9m+3,48m+2,67m.

Trong đó:

* Tứ cận phần nhà phụ, diện tích 31,8 m² như sau:

- Đông giáp: phần nhà chính, có số đo 5.26 m;
- Tây giáp: phần đất trồng giáp lề đường công cộng, có số đo 5.30 m;
- Nam giáp: thửa 61 tờ số 32, có số đo 7.14 m;
- Bắc giáp: thửa 54 tờ số 32 và phần đất mồ mả, có số đo 0.90 m + 1.67 m+ 3.47 m + 1.65 m + 2.67 m.

* Tứ cận phần mồ mả, diện tích 5,7 m² như sau:

- Đông giáp: phần nhà phụ, có số đo 1.65 m;
- Tây giáp: phần nhà phụ, có số đo 1.67 m;
- Nam giáp: phần nhà phụ, có số đo 3.47 m;
- Bắc giáp: thửa 54 tờ số 32, có số đo 3.48 m.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đỗ Trang Đ yêu cầu chia thừa kế tài sản theo pháp luật đối với phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 106,4 m² thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17 gắn liền với cấu trúc nhà chính, tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, khóm 2, phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

3. Giao ông Lê Đỗ Anh D được toàn quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 106,4 m² thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17 gắn liền với cấu trúc nhà chính, tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, khóm 2, phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu, theo bản vẽ mặt bằng hiện trạng đất tranh chấp ngày 13/11/2023.

Tứ cận phần nhà chính, diện tích 106,4 m² như sau:

- Đông giáp: chỉ giới quy hoạch đường Cao Văn L, có số đo 5.16 m;
- Tây giáp: phần nhà phụ, có số đo 5.26 m;
- Nam giáp: thửa 61 tờ số 32, có số đo 20.00 m;
- Bắc giáp: thửa 54 tờ số 32, có số đo 19.79 m.

Tài sản gắn liền với phần đất nói trên là cấu trúc nhà chính có diện tích xây dựng 106,4 m², móng bê tông cốt thép có gia cố cừ tràm, khung sườn bê tông cốt thép, vách xây tường, nền gạch men, mái tole lạnh, đòn tay gỗ dầu.

Và phần mái che phía trước nhà chính có diện tích 13,52 m² (nằm trong phần lộ giới quy hoạch).

Ông Lê Đỗ Anh D được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích đất và căn nhà có định vị, số đo nêu trên.

4. Bà Lê Đỗ Trang Đ được quyền lưu trú 01 năm. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật buộc bà Đ phải di dời toàn bộ tài sản, vật dụng của bà Đ trong căn nhà, giao nhà chính và đất tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, khóm 2, phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu cho ông Lê Đỗ Anh Danh.

5. Buộc ông Lê Đỗ Anh D có trách nhiệm thanh toán cho:

Bà Lê Đỗ Trang Đ số tiền 114.516.600đ.

Ông Lê Anh T số tiền 114.516.600đ.

Ông Lê Đỗ Anh Th số tiền 114.516.600đ.

Bà Lê Thị Đỗ Đ số tiền 114.516.600đ.

Bà Lê Thị Đỗ X số tiền 114.516.600đ.

Ông Lê Đỗ Anh D số tiền 114.516.600đ.

Cháu Lê Ái M (do bà Lê Mộng T đại diện nhận) số tiền 114.516.600đ.

Bà Nguyễn Thị Bích Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Tuyết P) số tiền 27.975.541đ.

Tạm giao cho ông D quản lý kỉ phần mà ông Lê Anh H nhận hưởng số tiền 114.516.600đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí ủy thác tư pháp, thẩm định, đo vẽ, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/11/2023 bà Đ và ông Th kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm giao nhà đất cho bà Đài và thanh toán cho các đồng thừa kế.

Tại phiên tòa ông Th, ông D là đương sự và là người đại diện theo ủy quyền của các đương sự khác đã thỏa thuận được toàn bộ vụ án; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận toàn bộ sự thỏa thuận của các đương sự; vì sự thỏa thuận này là tự nguyện đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Lê Đỗ Trang Đ và ông Lê Đỗ Anh Th đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th và ông D là người đại diện cho các đương sự đã thỏa thuận toàn bộ vụ án như sau:

- Ông Lê Đỗ Anh Th được toàn quyền quản lý 33m² (đất mộ), sử dụng diện tích đất 106,4m², thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17, (được UBND thành phố Bạc L cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/7/2011 đứng tên cụ Đỗ Thị B) và được sở hữu căn nhà trên đất tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lê Đỗ Anh Th có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế gồm ông Lê Đỗ Anh D 1.000.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 03/10/2025; sau khi giao tiền ông Lê Đỗ Anh Th tiếp tục cho ông Lê Đỗ

Anh D được lưu cư 03 tháng (tính từ ngày nhận tiền để ông D có thời gian chuẩn bị nơi ở mới) ông Lê Đỗ Anh D phải bàn giao nhà và đất tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho ông Lê Đỗ Anh Thương và ông Th phải thanh toán bà Lê Đỗ Trang Đ số tiền 114.516.600 đồng, ông Lê Anh T số tiền 114.516.600 đồng, bà Lê Thị Đỗ Đ số tiền 114.516.600 đồng, bà Lê Thị Đỗ Đ số tiền 114.516.600 đồng, ông Lê Đỗ Anh D số tiền 114.516.600 đồng, cháu Lê Ái M (do bà Lê Mộng T đại diện nhận) số tiền 114.516.600 đồng và bà Nguyễn Thị Bích Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Tuyết P) số tiền 27.975.541 đồng; tạm giao cho ông Lê Đỗ Anh Th quản lý kỉ phần mà ông Lê Anh H nhận hưởng số tiền 114.516.600 đồng.

Ông Lê Đỗ Anh Th sau khi thanh toán đủ tiền cho các đương sự, được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất trên.

- Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm thống nhất như bản án sơ thẩm, nhưng đối với án phí sơ thẩm ông D phải chịu trên số tiền được hưởng; án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

- Đến ngày 03/10/2025, ông Lê Đỗ Anh Th không thanh toán đủ 1.000.000.000 đồng cho ông Lê Đỗ Anh D thì các bên thống nhất hủy bỏ thỏa thuận trên và thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[3]. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên ghi nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, công nhận toàn bộ thỏa thuận trên của các đương sự trong vụ án; bà Đ và ông Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Ông Lê Đỗ Anh Th được toàn quyền quản lý 33m² (đất mộ), sử dụng diện tích đất 106,4m², thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số 17, (được UBND thành phố Bạc L cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/7/2011 đứng tên cụ Đỗ Thị B) và được sở hữu căn nhà trên đất tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Lê Đỗ Anh Th có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế gồm ông Lê Đỗ Anh D 1.000.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cuối cùng vào ngày 03/10/2025; sau khi giao tiền ông Lê Đỗ Anh Th tiếp tục cho ông Lê Đỗ Anh D được lưu cư 03 tháng (tính từ ngày nhận tiền để ông D có thời gian chuẩn bị nơi ở mới), ông Lê Đỗ Anh D phải bàn giao nhà và đất tọa lạc tại số 258 Cao Văn L, Khóm 2, Phường 2,

thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cho ông Lê Đỗ Anh Th. Ông Lê Đỗ Anh Th thanh toán bà Lê Đỗ Trang Đ số tiền 114.516.600 đồng, ông Lê Anh T số tiền 114.516.600 đồng, bà Lê Thị Đỗ Đ số tiền 114.516.600 đồng, bà Lê Thị Đỗ X số tiền 114.516.600 đồng, ông Lê Đỗ Anh D số tiền 114.516.600 đồng, cháu Lê Ái M (do bà Lê Mộng T đại diện nhận) số tiền 114.516.600 đồng và bà Nguyễn Thị Bích Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Tuyết P) số tiền 27.975.541 đồng; tạm giao cho ông Lê Đỗ Anh Th quản lý kê phần mà ông Lê Anh H nhận hưởng số tiền 114.516.600 đồng.

Ông Lê Đỗ Anh Th sau khi thanh toán đủ tiền cho các đương sự, được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất trên.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá là 3.867.838 đồng, bà Đào tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Lệ phí ủy thác tư pháp về dân sự 200.000 đồng, bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ, bà Đ đã nộp tạm ứng lệ phí số tiền 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000304 ngày 29/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu lệ phí ủy thác tư pháp. Chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 4.065.400 đồng, bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Đỗ Anh D phải nộp là 42.000.000 đồng.

Bà Lê Đỗ Trang Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.725.800 đồng, bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000155 ngày 28/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, khấu trừ tiền án phí phải nộp, bà Lê Đỗ Trang Đ phải nộp thêm 5.435.800 đồng.

Ông Lê Đỗ Anh Th, bà Lê Thị Đỗ Đ, bà Lê Thị Đỗ X, ông Lê Anh T, ông Lê Anh H, cháu Lê Ái M (do bà Lê Mộng T là đại diện nộp) mỗi người nộp là 5.725.800 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bích Th, ông Lê Đỗ Anh D được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Đỗ Trang Đ và ông Lê Đỗ Anh Th phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo các Biên lai thu số 0000123 ngày 20/11/2023 và 0000135 ngày 24/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đến ngày 03/10/2025, ông Lê Đỗ Anh Th không thanh toán đủ 1.000.000.000 đồng cho ông Lê Đỗ Anh D thì các bên thống nhất hủy bỏ thỏa thuận trên và thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2023/DS-ST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

6. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS, NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Ngọc Thu Hương - Nguyễn Văn Minh

Đặng Văn Ý

